

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 20/2023/HS-ST

Ngày: 05 – 5 – 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Lê Duy Khánh**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Đào Văn Hiến**.

2/ Ông **Lê Văn Vững**.

Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Văn Jét** - Cán bộ Tòa án huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa:

Ông **Phạm Tuấn Kiệt** - Kiểm sát viên.

Ngày 05/5/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2023/TLST-HS, ngày 10 tháng 3 năm 2023; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2023/QĐXXST - HS, ngày 18 tháng 4 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên **Chiêm Văn T**, sinh năm 1978; nơi cư trú ấp T, xã H, thành phố V, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp làm thuê; trình độ học vấn 09/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Chiêm Văn T (chết), con bà Lư Thị H, sinh năm 1948 (còn sống); vợ Lê Thị M, sinh năm 1978; con không có; tiền án không, tiền sự không; tạm giữ không; tạm giam không; bị cáo Tuấn bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú trong giai đoạn điều tra (Bị cáo Tuấn có mặt tại phiên tòa).

*** Bị hại:**

1. Nguyễn Thị Tuyết Ng, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Ấp 5, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

2. Nguyễn Văn Sơn (đã chết).

Những người đại diện hợp pháp của bị hại Sơn gồm:

3. Nguyễn Thị Thùy Tr, sinh năm 1996.

Địa chỉ: ấp H, xã S, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

4. Nguyễn Thị Mỹ H, sinh ngày 18/01/2005.

Địa chỉ: Ấp 1, xã M, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

5. Nguyễn Thị C, sinh năm 1948.

Địa chỉ: ấp B, xã L, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

*** Người làm chứng:**

6. Nguyễn Chung K, sinh năm 1984.

7. Nguyễn Quốc Đ, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp 3, xã H, huyện Tháp Mười, Đồng Tháp.

Đại diện bị hại Nguyễn Văn S vắng mặt; bị hại Nguyễn Thị Tuyết Ng vắng mặt; anh Nguyễn Chung K, Nguyễn Quốc Đ vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Chiêm Văn T có giấy phép lái xe hạng A1. Ngày 08/7/2022 bị cáo Tuấn điều khiển xe mô tô biển số 95B1-533.87 nhãn hiệu HONDA AIRBLADE có dung tích xi lanh 125cm³ đi từ tỉnh Bình Dương đến tỉnh An Giang, mục đích đi rước người thân.

Đến khoảng 15 giờ 45 cùng ngày, Tuấn điều khiển xe đến tuyến đường Võ Văn Kiệt đoạn thuộc ấp 3, xã H, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp theo hướng xã Trường Xuân đi xã Hưng Thạnh. Lúc này, Tuấn quan sát phía trước, cùng chiều có xe ô tô 07 chỗ ngồi nên điều khiển xe mô tô của mình lấn sang lề trái để vượt xe ô tô này.

Cùng lúc này, bị hại Nguyễn Văn S điều khiển xe mô tô biển số 70H1-509.19 chở phía sau là bị hại Nguyễn Thị Tuyết Ng đi trên phần đường bên phải theo hướng từ xã H đi xã Trường Xuân (ngược với chiều xe của bị cáo T di chuyển) đến. Do xe của T điều khiển bất ngờ lấn sang phần đường của xe ngược chiều để vượt xe khác và khoảng cách gần, T và bị hại S không kịp xử lý tránh, dẫn đến va chạm làm hai xe ngã xuống đường. Hậu quả bị hại S tử vong tại hiện trường, T và bị hại Ng bị thương, hai xe mô tô bị hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường lúc 17 giờ 15 phút ngày 08/7/2022 thể hiện: Hiện trường bị xáo trộn trong quá trình cấp cứu người bị thương. Hiện trường trên tuyến đường Võ Văn Kiệt đoạn thuộc ấp 3, xã H, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp; mặt đường bằng phẳng, thẳng, tầm nhìn thông thoáng; mặt đường đá trải nhựa, rộng 5,80m, có vạch kẻ tim đường là vạch đơn, nét đứt, đường hai chiều. Lấy mép đường bên phải theo chiều lưu thông từ xã Hưng

Thanh đi xã Trường Xuân làm mép đường chuẩn. Xác định vùng va chạm giữa xe mô tô biển số 95B1-533.87 và xe mô tô biển số 70H1-509.19 có tâm cách mép đường chuẩn là 1,90m.

Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số 611/KL-KTHS ngày 21/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận ông Nguyễn Văn S bị đa chấn thương nhiều vùng trên cơ thể, trong đó chấn thương vùng đầu làm nứt vỡ xương sọ phức tạp gây dập và xuất huyết toàn bộ hai bên bán cầu đại não là nguyên nhân tử vong.

Đối với T sau khi xảy ra tai nạn được chuyển đi cấp cứu, cơ sở y tế không thực hiện việc xác định nồng độ cồn trong máu, hơi thở của T. Đối với bị hại Nguyễn Văn S kết luận giám định xác định không có nồng độ cồn trong máu tại thời điểm xảy ra tai nạn. Đối với thương tích của bị hại Ng, bị hại Ng có đơn từ chối giám định.

Như vậy, kết quả điều tra chứng minh được T điều khiển phương tiện khi tham gia giao thông đã vượt không đảm bảo an toàn là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến tai nạn, hậu quả làm bị hại S tử vong; hành vi của T đã vi phạm quy định khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tháp Mười đã tạm giữ: xe mô tô biển số 95B1-533.87 và xe mô tô biển số 70H1-909.19. Xét thấy không cần thiết tạm giữ Cơ quan điều tra đã trả lại cho Tuấn và chị Nguyễn Thị Thùy Trang (con bị hại Sơn).

Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo T đã thỏa thuận bồi thường cho phía đại diện theo pháp luật của bị hại Nguyễn Văn S số tiền 120.000.000 đồng, bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Tuyết N số tiền 115.000.000 đồng và đã bồi thường xong.

Quá trình điều tra Tuấn thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản Cáo trạng số: 12/CT - VKSTM, ngày 09 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, đã truy tố bị cáo Tuấn về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát huyện Tháp Mười thực hiện quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết tội đối

với bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về tội danh: Căn cứ Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Chiêm Văn T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

+ Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt:

Bị cáo Chiêm Văn T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm.

+ Về trách nhiệm dân sự: Đã xử lý xong.

+ Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong.

Bị cáo T khai:

Bị cáo điều khiển xe mô tô trên đoạn đường xã H đến An Giang, bị cáo thiếu chú ý quan sát nên khi vượt xe ô tô 7 chỗ, bị cáo điều khiển xe tốc độ cao, khi quan sát thấy xe bị hại S đi ngược chiều, bị cáo không kịp xử lý nên xe của bị cáo va chạm với xe của bị hại S hậu quả làm bị hại S tử vong trên đường đi cấp cứu.

Tại phần tranh luận, bị cáo T không tranh luận với Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo T: Bị cáo biết lỗi, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, biên bản khám nghiệm hiện trường, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tháp Mười, Điều tra viên; Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

Về nội dung:

[2] Tại phiên tòa, bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội được mô tả trong bản Cáo trạng số 12/CT – VKSTM, ngày 09 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười là đúng với hành vi phạm tội.

Lời khai nhận tội của bị cáo T là phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, cùng với các chứng cứ khác đã được thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

[3] Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười truy tố bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 như sau:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết 01 người hoặc gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người với tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;

.....

[4] Bị cáo T có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được việc điều khiển xe mô tô tham gia giao thông thiếu chú ý quan sát và không đảm bảo an toàn, lấn sang phần đường bên trái gây tai nạn cho xe mô tô do bị hại Sơn điều khiển, chở phía sau là chị Nguyễn Thị Tuyết Ng đang lưu thông theo hướng ngược lại gây hậu quả nghiêm trọng.

Hành vi của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ và gây thiệt hại tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là cần thiết.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường khắc phục hậu quả; có cha ruột có công cách mạng, gia đình bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Xét thấy, bị cáo T là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo T có nơi cư trú rõ ràng và việc không buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù không làm ảnh hưởng đến khả năng tự cải tạo của bị cáo.

Bị cáo T đủ điều kiện để được áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo Tuấn cũng như

vẫn đảm bảo công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung và việc cho bị cáo T hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đã xử lý xong.

[8] Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong.

[9] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười là có căn cứ và phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Chiêm Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Xử phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Chiêm Văn T 01 (một) năm tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (ngày 05/5/2023).

Giao bị cáo Chiêm Văn T cho Ủy ban nhân dân xã H, thành phố V, tỉnh Hậu Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Đã xử lý xong.

4. Về vật chứng: Đã xử lý xong.

5. Về án phí:

Áp dụng Điều 23, Điều 26 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Chiêm Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện bị hại có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh, Huyện;
- TAND Tỉnh;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Nhà tạm giữ Công an Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Phan Lê Duy Khánh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Lê Duy Khánh

